|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM**TRƯỜNG THPT HỒ NGHINHĐỀ CHÍNH THỨC | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024 Môn: ĐỊA LÍ– Lớp 12**Thời gian: 45 phút (*không kể thời gian giao đề*) |
| *(Đề có 3 trang)* |  |
| Họ tên : ............................................................... Số báo danh : ................... **Mã đề 001** |

**Câu 1:** Biểu hiện rõ nhất của địa hình xâm thực ở miền núi nước ta là

**A.** ngập úng. **B.** bồi tụ. **C.** lũ quét. **D.** đất trượt.

**Câu 2:** Các nhóm đất chủ yếu của đai nhiệt đới gió mùa là

**A.** đất mùn và đất mùn thô.

**B.** đất feralit và đất feralit có mùn.

**C.** đấtferalit có mùn và đất mùn.

**D.** đất phù sa và đất feralit.

**Câu 3:** Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta có khí hậu khác phần lãnh thổ phía Nam chủ yếu do tác động của

**A.** địa hình đồi núi, gió mùa Đông Bắc và gió Tây, vị trí ở nội chí tuyến.

**B.** vị trí gần chí tuyến, gió mùa và Tín phong Bán cầu Bắc, địa hình núi.

**C.** gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới, vị trí ở xa xích đạo, núi cao.

**D.** Tín phong Bán cầu Bắc, vị trí ở khu vực gió mùa, địa hình có núi cao.

**Câu 4:** Biện pháp tốt nhất để hạn chế thiệt hại do bão gây ra ở các vùng đồng bằng ven biển là

**A.** thông báo cho tàu thuyền, ngư cụ tìm nơi trú ẩn.

**B.** trồng rừng ở thượng nguồn con sông lớn và dốc.

**C.** củng cố công trình đê biển, trồng rừng ven biển.

**D.** cần củng cố công trình lớn và bảo vệ nhà cửa.

**Câu 5:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết Lạng Sơn thuộc vùng khí hậu nào của nước ta?

**A.** Bắc Trung Bộ. **B.** Trung và nam Bắc Bộ.

**C.** Đông Bắc Bộ. **D.** Tây Bắc Bộ.

**Câu 6:** Biện pháp mở rộng rừng phòng hộ ở nước ta là

**A.** hạn chế khai thác. **B.** đóng cửa rừng.

**C.** trồng rừng đầu nguồn. **D.** tăng vườn quốc gia.

**Câu 7:** Độ cao của đai nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc thấp hơn miền Nam vì

**A.** miền Nam ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam.

**B.** miền Bắc có nền nhiệt cao hơn miền Nam.

**C.** miền Bắc ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam.

**D.** miền Bắc có nền nhiệt thấp hơn miền Nam.

**Câu 8:** Các dãy núi song song và so le nhau, địa hình hẹp ngang được nâng cao ở hai đầu, ở giữa thấp trũng là đặc điểm của địa hình vùng núi

**A.** Đông Bắc. **B.** Trường Sơn Nam.

**C.** Trường Sơn Bắc. **D.** Tây Bắc.

**Câu 9:** Đồng bằng ven biển miền Trung có

**A.** thềm lục địa mở rộng, nông. **B.** vũng, vịnh, đầm phá ven biển.

**C.** địa hình bờ biển thấp, phẳng. **D.** nhiều cửa sông lớn đổ ra biển.

**Câu 10:** Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng của Huế

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | I | II | III | IV | V | VI | VII | VIII | IX | X | XI | XII |
| Lượng | 161,3 | 62,6 | 47,1 | 51,6 | 82,1 | 116,7 | 95,3 | 104,0 | 473,4 | 795,6 | 680,6 | 297,4 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| mưa(mm) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nhiệt độ (0C) | 19,7 | 20,9 | 23,2 | 26,0 | 28,0 | 29,2 | 29,4 | 28,8 | 27,0 | 25,1 | 23,2 | 20,8 |

*(Nguồn: Wikipedia.org)*

Theo bảng số liệu trên thì tổng lượng mưa trong năm và nhiệt độ trung bình năm của Huế lần lượt là

**A.** 247,4 mm và 9,70C **B.** 2967,7 mm và 25,20C

**C.** 247,4 mm và 25,20C **D.** 2967,7 mm và 9,70C

**Câu 11:** Vào mùa mưa bão ở khu vực đồng bằng nước ta thường xảy ra

**A.** cháy rừng. **B.** ngập lụt. **C.** lũ quét. **D.** hạn mặn.

**Câu 12:** Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở miền đồi núi đối với sông ngòi nước ta là

**A.** tổng lượng cát bùn lớn. **B.** tốc độ bào mòn rất nhỏ.

**C.** tạo dòng chảy mạnh. **D.** có nhiều phụ lưu lớn.

**Câu 13:** Ở độ cao từ 1600 - 1700 m đến 2600m có các loài sinh vật nào?

**A.** Rêu, địa y phủ kín thân, cành cây.

**B.** Rừng cận nhiệt lá rộng và lá kim.

**C.** Nhiều chim thú cận nhiệt phương Bắc.

**D.** Nhiều thú có lông dày như gấu, sóc, cáo.

**Câu 14:** Mùa mưa ở Bắc Bộ thường sớm hơn Trung Bộ, chủ yếu do hoạt động của

**A.** dải hội tụ nhiệt đới. **B.** gió mùa mùa đông.

**C.** gió phơn Tây Nam. **D.** Tín phong Đông Bắc.

**Câu 15:** Căn cứ vào At lát Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết địa điểm nào sau đây nằm ở phía nam cửa Thuận An?

**A.** Cửa Tư Hiền. **B.** Cửa Nhật Lệ. **C.** Cửa Tùng. **D.** Cửa Việt.

**Câu 16:** Làm ruộng bậc thang trong sản xuất ở đồi núi nước ta là biện pháp để

**A.** chống ngập úng. **B.** hạn chế xói mòn.

**C.** ngăn lũ quét. **D.** ngăn hạn mặn.

**Câu 17:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh, thành nào sau đây vừa có đường bờ biển và đường biên giới đất liền?

**A.** Gia Lai. **B.** Bình Định.

**C.** Quảng Ngãi. **D.** Thừa thiên – Huế.

**Câu 18:** Vị trí nước ta ở

**A.** phía tây bán đảo Đông Dương. **B.** phía nam của bán cầu Nam.

**C.** phía đông của Thái Bình Dương. **D.** trong khu vực gió mùa châu Á.

**Câu 19:** Càng vào phía Nam gió mùa Đông Bắc càng

**A.** suy yếu. **B.** gây mưa nhiều. **C.** mạnh. **D.** khô nóng.

**Câu 20:** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được quy định bởi

**A.** địa hình nước ta nhiều đồi núi.

**B.** vị trí trong vùng nội chí tuyến.

**C.** hoạt động của gió phơn Tây Nam.

**D.** địa hình nước ta thấp dần ra biển.

**Câu 21:** Ở Trung bộ, nguyên nhân gây ngập lụt mạnh vào các tháng 9-10 là do

**A.** các hệ thống sông lớn, lưu vực sông rộng.

**B.** mưa diện rộng, mặt đất thấp, có đê bao bọc.

**C.** mưa bão lớn, nước biển dâng và lũ nguồn về.

**D.** mưa lớn kết hợp với tác động của triều cường.

**Câu 22:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Hình thể, cho biết Tân An thuộc khu vực địa hình nào?

**A.** Núi cao. **B.** Cao nguyên.

**C.** Đồng bằng. **D.** Bán bình nguyên.

**Câu 23:** Gió nào sau đây gây mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ?

**A.** Gió phơn Tây Nam. **B.** Tín phong bán cầu Nam.

**C.** Tín phong bán cầu Bắc. **D.** Gió mùa Đông Bắc.

**Câu 24:** Căn cứ vào Atlát Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây nằm trên đường biên giới giữa Việt Nam và Cam-pu-chia?

**A.** Quảng Trị. **B.** Long An. **C.** Quảng Bình. **D.** Quảng Nam.

**Câu 25:** Cho bảng số liệu sau:

Nhiệt độ trung bình tháng của Hà Nội và TP Hồ Chí Minh (Đơn vị: 0C)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | I | II | III | IV | V | VI | VII | VIII | IX | X | XI | XII |
| Hà Nội | 16,4 | 17,0 | 20,2 | 23,7 | 27,3 | 28,8 | 28,9 | 28,2 | 27,2 | 24,6 | 21,4 | 18,2 |
| TP HCM | 25,8 | 26,7 | 27,9 | 28,9 | 28,3 | 27,5 | 27,1 | 27,1 | 26,8 | 26,7 | 26,4 | 25,7 |

*(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)* Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết so sánh nào sau đây **không** đúng về nhiệt độ giữa Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.

**A.** Nhiệt độ TB tháng VII ở Hà Nội cao hơn TP. Hồ Chí Minh.

**B.** Nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội cao hơn TP. Hồ Chí Minh

**C.** Nhiệt độ trung bình tháng I ở Hà Nội thấp hơn TP Hồ Chí Minh

**D.** Số tháng có nhiệt độ trên 200C ở TP. Hồ Chí Minh nhiều hơn Hà Nội.

**Câu 26:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Địa chất khoáng sản, cho biết nơi nào sau đây có đá quý?

**A.** Quỳ Châu. **B.** Lạc Thủy. **C.** Cổ Định. **D.** Kim Bôi.

**Câu 27:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Các miền địa lí tự nhiên, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

**A.** Pu Tha Ca **B.** Kiều Liêu Ti. **C.** Tây Côn Lĩnh. **D.** Phu Luông.

**Câu 28:** Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết nơi nào sau đây có mưa nhiều từ tháng IX đến tháng XII?

**A.** Đà Lạt. **B.** Nha Trang. **C.** Sa Pa. **D.** Thanh Hóa. **Câu 29:** Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang miền tự nhiên, cho biết lát cắt địa hình A - B của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ chạy theo hướng nào?

**A.** Đông Nam - Tây Bắc. **B.** Bắc - Nam.

**C.** Tây Nam - Đông Bắc. **D.** Đông - Tây.

**Câu 30:** Thời tiết nóng và khô ở ven biển Trung Bộ và phần nam của khu vực Tây Bắc nước ta do loại gió nào sau đây gây ra?

**A.** Tín phong bán cầu Bắc. **B.** Tín phong bán cầu Nam.

**C.** Gió mùa Đông Bắc. **D.** Gió Tây Nam đầu mùa.

***HẾT***